

Số:18/2018/QĐST- HNGĐ

Kim Động, ngày 13 tháng 02 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 157/2017/TLST - HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Vân A, sinh năm 1990.

Nơi ĐKKHKT: Thôn Đ, thị trấn L, huyện K, tỉnh H.

Nơi ở: Số 137, đường S, thị trấn K, huyện K, tỉnh H.

Bị đơn: Anh Đoàn Văn C, sinh năm 1988.

Nơi ĐKKHKT: Thôn Đ, thị trấn L, huyện K, tỉnh H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu Đoàn Nguyên K, sinh ngày 09/8/2015.

Người đại diện cho cháu K là chị Nguyễn Thị Vân A, sinh năm 1990.

Nơi ĐKKHKT: Thôn Đ, thị trấn L, huyện K, tỉnh H.

Nơi ở: Số 137, đường S, thị trấn K, huyện K, tỉnh H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 357 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 02 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 02 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Vân A, sinh năm 1990;

Nơi ĐKKHKT: Thôn Đ, thị trấn L, huyện K, tỉnh H; Nơi ở: Số 137, đường S, thị trấn K, huyện K, tỉnh H và anh Đoàn Văn C, sinh năm 1988; Nơi ĐKKHKT: Thôn Đ, thị trấn L, huyện K, tỉnh H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Vân A và anh Đoàn Văn C tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị A và anh C có một con chung là cháu Đoàn Nguyên K, sinh ngày 09/8/2015. Chị A và anh C thỏa thuận, chị A sẽ tiếp tục nuôi cháu K cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh C tự nguyện cấp dưỡng 2.000.000đ/tháng để chị A nuôi con chung. Thời hạn cấp dưỡng kể từ ngày Tòa án ra quyết định cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi. Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản: Chị A và anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị A tự nguyện chịu cả 150.000đ án phí STLH và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị A đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 007274 ngày 28/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động (Chị A đã nộp đủ án phí).

Trong trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền cấp dưỡng nuôi con chung thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất thỏa thuận tương ứng với thời gian chậm trả.

“Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV & THA Tòa án tỉnh;
- VKSND huyện;
- UBND TT Lương Bằng;
- Các đương sự;
- Thi hành án dân sự huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Ngọc Oanh

